

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **140/2020/HS-ST**
Ngày 15/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Văn Xiển và ông Lò Anh Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lê Giang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2020/TLST-HS ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn T, sinh ngày 06/04/1994 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản V, xã T, huyện Y, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn Q và bà Lường Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. Vì Văn C, sinh ngày: 04/4/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N 1, xã M, huyện M, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T và bà Vì Thị H; bị cáo có vợ là Lường Thị Đ, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay. Có mặt.

3. Vì Văn T, sinh ngày: 29/10/1996 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản V, xã T, huyện Y, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn K và bà Quảng Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay. Có mặt.

4. Lường Văn S, sinh ngày: 13/7/1992 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Vãng Phay, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và
bà Lò Thị A; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm
giám từ ngày 09/6/2020 đến nay. Có mặt.

5. Hồ A P, sinh ngày: 14/8/1987 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A Nhà (Đã
chết) và bà Giàng Thị Sua; bị cáo có vợ là Tráng Thị Đũa; có 04 con. Tiền án,
tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h 50 phút ngày 09/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu
làm nhiệm vụ tại bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu phát hiện trong
nhà của Hồ A P có Vì Văn C, Vì Văn T, Vì Văn T và Lường Văn S đang có
hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy tổ công tác tiến hành kiểm tra
thì Hồ A P bỏ chạy, còn Vì Văn C, Vì Văn T, Vì Văn T và Lường Văn S đang
ngồi trên giường nhà P, phát hiện trên mặt giường nơi các đối tượng sử dụng ma
túy có 02 gói nilon màu xanh (01 gói đựng 05 viên và 01 gói đựng 02 viên nén
màu hồng nghi là Methamphetamine) 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 03 chiếc
bật lửa gas, 02 tàu hút tự chế. Vì Văn C, Vì Văn T, Vì Văn T và Lường Văn S
khai nhận đó là Methamphetamine của C, T, T và Sơn cùng nhau góp tiền đưa
cho Hồ A P đi mua để cùng nhau sử dụng.

Căn cứ hành vi vi phạm của Vì Văn C, Vì Văn T, Vì Văn T, Lường Văn
S tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và
niêm phong vật chứng dẫn giải C, T, T, S đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công
an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tạm giữ của C 01 chiếc xe máy BKS
26G1- 189.88, T 01 chiếc xe máy BKS 26K8- 4202, T 01 xe máy BKS 26G1-
082.08.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác
định khối lượng 07 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang C, T, T và Sơn
được 0,62 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định, ký hiệu
C.

Tại kết luận giám định số 940 ngày 12/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự
Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định C là ma túy; loại Methamphetamine;
khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ
là 0,62 gam; Loại Methamphetamine”.

Mở rộng điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh
khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và đồ vật của Hồ A P, kết quả khám xét thu

giữ 01 số hộ khẩu mang tên chủ hộ Hờ A P (bản Poto) và 01 bức ảnh chân dung của Hờ A P.

Quá trình điều tra Vì Văn T, Vì Văn C, Vì Văn T, Lường Văn S và Hờ A P khai nhận: Khoảng 11h 30h ngày 09/6/2020 C, T, T và Sơn ngồi uống nước ở quán tại tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Vì Văn T hỏi C biết chỗ nào mua hồng phiến thì cùng nhau góp tiền đi mua và cùng nhau sử dụng, C bảo biết chỗ mua ma túy. Sau đó C đi xe máy BKS 26G1- 189.88 đi trước dẫn đường còn T điều khiển xe máy BKS 26K8- 4202 phía sau chở Lường Văn S, T một mình điều khiển xe máy BKS 26G1- 082.08 đi theo sau. C dẫn đến nhà Hờ A P là người quen của C, trú quán: bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì gặp P ở nhà. Tại nhà P, S đưa cho T 100.000 đồng, T đưa cho T số tiền 150.000 đồng, còn T có 250.000 đồng (tổng là 500.000 đồng). T đưa số tiền 500.000 đồng cho C, sau đó C đưa cho P đi mua ma túy. P cầm tiền đi ra cách nhà khoảng 200m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi và mua được 02 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều đựng 05 viên hồng phiến. Sau đó P đi về đến nhà đặt xuống giường nơi T, C, T, Sơn ngồi 02 gói đựng 10 viên hồng phiến. P lấy 02 tẩu hút tự chế, 03 chiếc bật lửa gas, 02 mảnh giấy bạc ra và tự lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng, C, T, T và Sơn lấy 02 viên hồng phiến ra sử dụng. Khi P, C, T, T và Sơn vừa sử dụng xong thì tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, lợi dụng sơ hở P bỏ chạy, còn T, C, T, Sơn thì bị bắt quả tang. Đến ngày 21/8/2020 thì P bị bắt theo Lệnh truy nã.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Vì Văn T, Vì Văn C, Vì Văn T, Lường Văn S và Hờ A P có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vì Văn T, Vì Văn C, Vì Văn T, Lường Văn S và Hờ A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 16 tháng đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hờ A P từ 19 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

6. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Vì Văn C, bắt ngày 09/6/2020, bên trong đựng 05 viên màu hồng = 0,44 gam Methamphetamine, 02 mảnh ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Hờ A P ngày 21/8/2020 kết quả Dương tính, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lương Văn S, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn C đều cùng ngày 09/6/2020 kết quả đều Dương tính.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh giấy bạc chưa bị đốt cháy, 03 chiếc bật lửa ga, 02 lọ nhựa tự chế gắn 02 ống tre thu giữ ngày 09/6/2020 của Vì Văn C và đồng bọn.

Đối với 03 chiếc xe máy thu giữ của các bị cáo C, T, T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vì Văn K (bố bị cáo T), Vì Văn Q (bố bị cáo T), Vì Thị H (mẹ bị cáo C), nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho ông Vì Văn K, ông Vì Văn Q, bà Vì Thị H quản lý, là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

7. Miễn án phí cho các bị cáo Vì Văn T, Vì Văn T, Lương Văn S theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vì Văn C, Hờ A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về hành vi: Ngày 09/6/2020 Vì Văn T, Vì Văn C, Vì Văn T, Lương Văn S và Hồ A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,62 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện bắt quả tang.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng.

Vì Văn T là người khởi sự và góp tiền để mua ma túy nên giữ vai trò chính, Vì Văn C là người dẫn dắt các bị cáo khác đến nhà Hồ A P để mua ma túy, Vì Văn T, Lương Văn S là người góp tiền để mua ma túy. Hồ A P là người trực tiếp đi mua ma túy.

Đối với bị cáo Hồ A P là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Cho thấy tính chất nguy hiểm của bị cáo nguy hiểm hơn các bị cáo khác, do đó khi áp dụng hình phạt cần xem xét hình phạt của bị cáo cũng khác với các bị cáo trong vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vì Văn T, Vì Văn T có ông bà nội, bị cáo Vì Văn C có ông ngoại là người có công với cách mạng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Vi Văn C, bắt ngày 09/6/2020, bên trong đựng 05 viên màu hồng = 0,44 gam Methamphetamine, 02 mảnh ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Hồ A P ngày 21/8/2020 kết quả Dương tính, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lương Văn S, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vi Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vi Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vi Văn C đều cùng ngày 09/6/2020 kết quả đều Dương tính. 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh giấy bạc chưa bị đốt cháy, 03 chiếc bật lửa ga, 02 lọ nhựa tự chế gắn 02 ống tre thu giữ ngày 09/6/2020 của Vi Văn C và đồng bọn, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc xe máy thu giữ của các bị cáo C, T, T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vi Văn Khánh (bố bị cáo T), Vi Văn Quốc (bố bị cáo T), Vi Thị Hoan (mẹ bị cáo C), nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho ông Vi Văn Khánh, ông Vi Văn Quốc, bà Vi Thị Hoan quản lý, là đúng pháp luật nên không đề cập việc giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hồ A P, do P không biết tên người này nên không có căn cứ đề điều tra làm rõ, vì vậy buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

[7] Đối với hành vi của Hồ A P đã cho các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn C, Vi Văn T, Lương Văn S sử dụng ma túy tại nơi ở của Hồ A P là hành vi của người nghiện cho người khác sử dụng ma túy nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 BLHS.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn T, Lương Văn S là người dân tộc các bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có ý kiến tại phiên tòa xin được miễn án phí, do đó cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Vi Văn C, Hồ A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn C, Vi Văn T, Lương Văn S và Hồ A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ A P 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Vì Văn C, bắt ngày 09/6/2020, bên trong đựng 05 viên màu hồng = 0,44 gam Methamphetamine, 02 mảnh ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Hồ A P ngày 21/8/2020 kết quả Dương tính, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lường Văn S, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Vì Văn C đều cùng ngày 09/6/2020 kết quả đều Dương tính. 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh giấy bạc chưa bị đốt cháy, 03 chiếc bật lửa ga, 02 lọ nhựa tự chế gắn 02 ống tre thu giữ ngày 09/6/2020 của Vì Văn C và đồng bọn.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn T, Lường Văn S.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Văn C, Hờ A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở T pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

